|  |  |
| --- | --- |
|  **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** **-------------------------** Số: /TTr-BKHĐT |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**-----------------------------------------------*Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2018* |

***DỰ THẢO***

**TỜ TRÌNH**

**Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công (dự án Luật)**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ, căn cứ theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành rà soát, tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Luật Đầu tư công để xây dựng dự án Luật nhằm đảm bảo hiệu quả kinh tế xã hội của đầu tư công, thực hiện mục tiêu cơ cấu lại nền kinh tế, trong đó cơ cấu lại đầu tư công theo quy định tại Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 8 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội; đánh giá tác động nội dung chính sách dự kiến; xây dựng đề cương Luật. Từ đó hoàn chỉnh hồ sơ gửi xin ý kiến các bộ, ngành, Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, lấy ý kiến rộng rãi tổ chức, cá nhân có liên quan trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và tổng hợp, giải trình ý kiến tham gia; xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và tổng hợp, giải trình ý kiến thẩm định để trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin trình Chính phủ dự án Luật như sau:

**A. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT ĐẦU TƯ CÔNG**

Luật Đầu tư công được ban hành đã tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ và hoàn chỉnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý hoạt động đầu tư và sử dụng vốn đầu tư công; khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải trong thời gian qua, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư theo đúng mục tiêu, định hướng của chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Việc ban hành Luật Đầu tư công cũng tạo ra công cụ quan trọng để bảo đảm việc quản lý đầu tư công được công khai, minh bạch, góp phần tích cực vào việc chống thất thoát, lãng phí; đồng thời, cũng là căn cứ pháp lý để tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, khắc phục tình trạng cửa quyền, nhũng nhiễu trong quản lý đầu tư công.

Luật Đầu tư công được xây dựng trên tinh thần quán triệt và thể chế hóa các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng về tái cơ cấu nền kinh tế nói chung và tái cơ cấu đầu tư mà trọng tâm là tái cơ cấu đầu tư công nói riêng. Đặc biệt là đã thể chế hóa các quy định về đổi mới, tăng cường quản lý đầu tư công đã nêu trong Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ. Do Luật Đầu tư công ban hành với nhiều nội dung đổi mới và quy định chặt chẽ trong toàn bộ quá trình đầu tư, từ khâu quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư; lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công, nên đã nhận được sự đồng thuận rất cao của các cơ quan Quốc hội, của cử tri cả nước và các cấp, các ngành, các tổ chức quốc tế và các nhà tài trợ nước ngoài.

Luật Đầu tư công là một bộ luật rất mới, triển khai được gần 3 năm và đã đạt được kết quả ban đầu khá tích cực. Cụ thể là:

- Các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương cơ sở nhận thức rõ hơn trách nhiệm của cơ quan, đơn vị mình; quán triệt các yêu cầu tăng cường quản lý đầu tư phát triển trong tất cả các khâu, từ quy hoạch, kế hoạch, chuẩn bị đầu tư, xây dựng dự án, bố trí vốn tập trung, đến triển khai, giám sát thực hiện, kiểm toán, quyết toán, nghiệm thu công trình.

- Việc lập, phân bổ và giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ được quản lý ngày càng chặt chẽ, công khai và minh bạch, theo đúng các tiêu chí, định mức của Ủy ban thường vụ Quốc hội, của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, đã giảm phiền hà, nhũng nhiễu và tiêu cực trong các cấp, các ngành.

- Việc giao cho các bộ, ngành, địa phương lựa chọn danh mục dự án, dự kiến phân bổ vốn ngân sách trung ương, bổ sung có mục tiêu đã tạo quyền chủ động trong việc bố trí kế hoạch đầu tư, lồng ghép các nguồn vốn; nâng cao hiệu quả đầu tư và trách nhiệm trong việc bố trí vốn của cơ quan, đơn vị mình. Việc bố trí vốn đầu tư được tập trung hơn trước, đã góp phần đẩy nhanh tiến độ, sớm đưa công trình, dự án vào sử dụng phát huy hiệu quả; đã dành số vốn đáng kể để thanh toán vốn ứng trước và xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản trong giai đoạn 2016-2020; số lượng dự án khởi công mới giảm mạnh.

- Tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản được kiểm soát chặt chẽ hơn. Việc bố trí vốn đầu tư bước đầu đã có sự kiểm soát tốt, các dự án đầu tư về cơ bản được thực hiện theo đúng mức vốn kế hoạch đã giao, góp phần hạn chế nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Công tác rà soát, thẩm định dự án, trong đó có thẩm định về nguồn vốn và cân đối vốn được chú trọng hơn trước. Các dự án được bố trí vốn triển khai thực hiện có đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật.

- Việc ban hành các chính sách, văn bản pháp luật rõ ràng, đã tạo môi trường thuận lợi hơn để thu hút các nguồn vốn đầu tư tư nhân, đầu tư trực tiếp nước ngoài,…

Mặc dù đã đạt những kết quả tích cực, tuy nhiên cần thiết phải được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung xuất phát từ những lý do cụ thể sau:

**I. Thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về cơ cấu lại đầu tư công**

Ngày 01 tháng 11 năm 2018, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế, trong đó yêu cầu: “*Hoàn thiện thể chế quản lý đầu tư công, bảo đảm hiệu quả và phù hợp với thông lệ quốc tế, trong đó ưu tiên đổi mới cách thức thẩm định, đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư theo mức độ hiệu quả kinh tế dự tính của dự án... Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát đối với đầu tư công*

*... Xác định rõ trách nhiệm trực tiếp của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đối với hiệu quả kinh tế của các dự án đầu tư*.”

Ngày 08 tháng 11 năm 2016, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 24/2016/QH14 về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020, tiếp tục trong đó nhấn mạnh “*Tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn gắn với kế hoạch tài chính 5 năm 2016-2020 và kế hoạch vay, trả nợ công. Thực hiện cơ cấu lại đầu tư công gắn với cơ cấu lại tài chính công, cơ cấu lại ngân sách nhà nước và nợ công*”.

**II. Áp dụng mạnh mẽ hơn các nguyên tắc công khai, minh bạch, chịu trách nhiệm cá nhân và lựa chọn và đánh giá dự án đầu tư công dựa trên hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án**

Việc ban hành và thực hiện Luật Đầu tư công thời gian qua đã nâng cao tính kỷ luật trong hoạt động đầu tư công, cắt giảm cơ bản tình trạng đầu tư dàn trải, nợ đọng xây dựng và đầu tư kéo dài. Tuy nhiên, để tiếp tục nâng cao hơn nữa hiệu quả đầu tư công, cần tiếp tục hoàn thiện luật pháp về đầu tư công, đặc biệt là Luật Đầu tư công,theo hướng nâng cao tính công khai, minh bạch, chịu trách nhiệm cá nhân và lựa chọn dự án đầu tư dựa trên hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án đầu tư công.

**III.** **Khắc phục những vướng mắc trong triển khai Luật Đầu tư công, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật và tháo gỡ khó khăn cho các bộ, ngành và địa phương**

Qua thực tiễn triển khai thực hiện Luật Đầu tư công thời gian qua cho thấy quy định tại Luật cơ bản phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, quản lý đầu tư công nên đã phát huy được những tác động tích cực. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai cũng đã bộc lộ một số tồn tại, hạn chế cần thiết phải sửa đổi, bổ sung để đảm bảo phù hợp với thực tế, tháo gỡ khó khăn cho bộ, ngành và địa phương, cụ thể: Một số quy định tại Luật Đầu tư công hiện hành còn phức tạp, phát sinh thủ tục hành chính, chưa tạo thuận lợi cho cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư công như việc điều chỉnh giữa các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, chưa thống nhất với quy định của pháp luật có liên quan, chưa thống nhất với các quy định khác tại Luật và chưa phù hợp với thực tế, cụ thể: Quy định phần vốn nước ngoài trong kế hoạch đầu tư công hằng năm được phép giải ngân theo tiến độ thực hiện và tiến độ cấp vốn của nhà tài trợ nước ngoài; quy định chưa chặt chẽ về việc điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư từ dự án nhóm B lên nhóm A hoặc từ nhóm B lên nhóm A.

**B. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT**

Việc xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công dựa trên những mục đích, quan điểm, nguyên tắc cơ bản sau:

1. Thể chế hoá quan điểm, chủ trương, chính sách của Nhà nước thông qua việc tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ cơ cấu lại nền kinh tế nói chung và chủ trương cơ cấu lại đầu tư công mà Bộ Chính trị, Quốc hội đã đề ra, đặc biệt là chỉ đạo tại Nghị quyết số 05-NQ/TW: “*Hoàn thiện thể chế quản lý đầu tư công, bảo đảm hiệu quả và phù hợp với thông lệ quốc tế, trong đó ưu tiên đổi mới cách thức thẩm định, đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư theo mức độ hiệu quả kinh tế dự tính của dự án”*. Áp dụng mạnh mẽ hơn các nguyên tắc công khai, minh bạch, chịu trách nhiệm cá nhân và lựa chọn dự án đầu tư dựa trên hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án. Thay đổi cơ bản công tác lập và thẩm định dự án đầu tư công, tiếp cận theo thông lệ tốt trên thế giới, dựa trên việc thực hiện ước tính định lượng hiệu quả kinh tế xã hội của dự án.

2. Đảm bảo tính thống nhất giữa các luật quản lý đầu tư công, đặc biệt giữa Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường và Luật Đất đai.

3. Nâng cao hiệu quả đầu tư từ nguồn vốn nhà nước, phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của đất nước; chống thất thoát, lãng phí, dàn trải và đảm bảo tính minh bạch, công khai trong hoạt động đầu tư sử dụng nguồn vốn nhà nước.

4. Đẩy mạnh phân cấp trong quản lý hoạt động đầu tư công: phân cấp điều chỉnh dự án, phân cấp phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư gắn với trách nhiệm của từng cấp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý sử dụng vốn nhà nước đối với toàn bộ quá trình đầu tư.

5. Gắn liền với quá trình cơ cấu lại nền kinh tế nói chung và cơ cấu lại đầu tư công nói riêng theo hướng sử dụng hiệu quả nguồn lực hạn hẹp của nhà nước, tạo điều kiện khuyến sự sự tham gia đầu tư của khu vực tư nhân, trong và ngoài nước, thông qua các hình thức đầu tư phù hợp, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, phục vụ tăng trưởng nhanh, bền vững, gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

**C. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA LUẬT**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Luật này quy định việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư công; quản lý nhà nước về đầu tư công; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư công.

**2. Đối tượng áp dụng**

Dự thảo Luật xác định đối tượng áp dụng của Luật là các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động đầu tư công, quản lý và sử dụng vốn đầu tư công.

**D. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN**

**I- Nhóm vấn đề 1: Giải quyết những vướng mắc phát sinh liên quan đến tiêu chí phân loại, thẩm quyền ra quyết định, các điều chỉnh đối với chương trình- dự án đầu tư công được các bộ, ban ngành và địa phương phản ánh.**

**1. Về xây dựng quy trình kế hoạch phù hợp với nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước và vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước**

*a. Mục tiêu cần đạt được:*

Nâng cao tính linh hoạt trong việc quản lý nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển nhà nước, giảm bớt thủ tục hành chính cho các dự án sử dụng nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển nhà nước và vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước.

*b. Nội dung chính sách:*

Giao Chính phủ hướng dẫn quy trình lập, phê duyệt dự án, lập, thẩm định va giao kế hoạch riêng cho nguồn vốn này.

*c. Đề xuất*

Vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước là các khoản vốn do Ngân hàng Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay để đầu tư các dự án thuộc đối tượng vay vốn tín dụng đầu tư và tín dụng chính sách xã hội. Đây là khoản vốn cho vay đầu tư và hỗ trợ theo chính sách khuyến khích đầu tư của Nhà nước (trong đó bao gồm vốn tín dụng từ nguồn vốn vay nước ngoài). Đối tượng được vay vốn là các dự án theo ngành, lĩnh vực được khuyến khích theo quy định hoặc các hộ nghèo, cận nghèo, sinh viên, học sinh với mục tiêu tạo việc làm, cải thiện đời sống, ổn định xã hội. Ngân sách nhà nước (vốn đầu tư) phải thực hiện cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý cho 02 Ngân hàng khi thực hiện nhiệm vụ tín dụng được giao. Do đó, cần phải có phương thức quản lý nguồn vốn này, tránh tình trạng cho vay không hiệu quả, không đúng mục tiêu, gây lãng phí số vốn ngân sách bố trí cấp bù lãi suất và phí quản lý cho 02 Ngân hàng. Tuy nhiên, nếu yêu cầu các chủ thể vay vốn thực hiện đầu tư phải thực hiện quy trình thủ tục đầu tư như dự án sử dụng toàn bộ vốn đầu tư công là chưa hợp lý, do đó Bộ Kế hoạch và Đầu tư vẫn đưa nguồn vốn tín dụng là vốn đầu tư công nhưng sẽ có cơ chế riêng đối với quy trình lập, phê duyệt dự án, lập, thẩm định và giao kế hoạch cho nguồn vốn này.

*Nội dung sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Dự thảo luật.*

**2. Về phân loại dự án đầu tư có cấu phần xây dựng**

a) Mục tiêu cần đạt được: Tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong thực hiện, cải cách thủ tục hành chính.

b) Nội dung của chính sách: Tại Khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư công quy định:

“*a) Dự án có cấu phần xây dựng là dự án đầu tư: xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng, bao gồm cả phần mua tài sản, mua trang thiết bị của dự án”*

*b) Dự án không có cấu phần xây dựng là dự án mua tài sản, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, máy móc và dự án khác không quy định tại điểm a khoản này*.”

Thực tế phát sinh một số dự án mua tài sản, ứng dụng công nghệ thông tin có cấu phần xây dựng nhưng tỷ lệ rất nhỏ (chỉ chiếm 1-5% tổng mức đầu tư dự án). Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư công, dự án này vẫn được phân loại dự án có cấu phần xây dựng (phải lấy ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng) trong khi tỷ lệ cấu phần xây dựng trong các dự án này là không đáng kể.

*c. Đề xuất*

Chuyển phân loại dự án mua tài sản, ứng dụng công nghệ thông tin có cấu phần xây dựng nhưng tỷ lệ rất nhỏ (chiếm tỷ lệ nhỏ hơn 15% tổng mức đầu tư dự án và không quá 15 tỷ đồng) sang dự án không có cấu phần xây dựng. .

*Nội dung sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 Dự thảo luật.*

**3. Về tiêu chí phân loại dự án nhóm A**

*a) Mục tiêu cần đạt được:*

Cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp cho địa phương trong việc quyết định chủ trương đầu tư.

*b) Nội dung của chính sách:*

Theo quy định tại điểm a,b và c khoản 1 Điều 8 Luật Đầu tư công thì dự án tại địa bàn có di tích quốc gia đặc biệt, dự án tại địa bàn đặc biệt quan trọng đối với quốc gia về quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh và dự án thuộc lĩnh vực bảo vệ quốc phòng, an ninh có tính chất bảo mật quốc gia là dự án nhóm A không phân biệt tổng mức đầu tư.

Thực tế phát sinh vướng mắc có rất nhiều Dự án đầu tư tại địa bàn có di tích quốc gia đặc biệt có quy mô nhỏ, kỹ thuật đơn giản vẫn phải trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư. Đồng thời, các dự án di tích còn chịu điều chỉnh bởi Luật Di sản văn hóa, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác; do là dự án nhóm A nên phải trình các cơ quan chuyên môn thuộc các bộ, ngành để thẩm định theo quy định của các Luật này. Do đó, quy trình thủ tục thực hiện chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án di tích không kể mức vốn, nguồn vốn (ngân sách trung ương hay ngân sách địa phương) là rất phức tạp, qua nhiều cấp quản lý, mất nhiều thời gian để chuẩn bị và thực hiện. Vì vậy, có rất nhiều địa phương đặc biệt là những địa phương có nhiều di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt như Thừa Thiên Huế, Quảng Nam kiến nghị sửa đổi quy định phân loại dự án tại địa bàn có di tích quốc gia đặc biệt.

Để cụ thể hóa vấn đề này, điểm a khoản 1 điều 8 Luật Đầu tư công sẽ được sửa đổi như sau:

*“Dự án đầu tư trong địa giới của di tích theo quyết định công nhận di tích quốc gia đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền; hoặc là các dự án đầu tư ngoài địa giới di tích, nhưng tại địa bàn có di tích quốc gia đặc biệt và có ảnh hưởng trực tiếp đến di tích theo quy định của pháp luật về bảo tồn di sản quốc gia và quy định chi tiết của Chính phủ”*

Đối với dự án đầu tư tại các địa bàn đặc biệt quan trọng đối với quốc gia về quốc phòng, an ninh: Thực tế rất khó xác định địa bàn đặc biệt quan trọng quốc gia vì địa bàn quan trọng đối với quốc gia về quốc phòng, an ninh và các địa bàn được bảo vệ bí mật, không được công bố công khai rộng rãi, dẫn đến khó phân loại dự án cho đối tượng này.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Chính phủ bỏ điểm a, khoản 1 Điều 8 Luật Đầu tư công, việc phân loại các dự án về di tích áp dụng quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 8 Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công. Đồng thời sửa đổi, bổ sung điểm b, c khoản 1 Điều 8 “ Dự án tối mật, tuyệt mật. Mức độ mật của Dự án do cơ quan ban hành chủ trương đầu tư xác định theo quy định của pháp luật”.

*Nội dung sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Dự thảo luật.*

**4. Về thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm A sử dụng vốn cân đối ngân sách địa phương**

*a) Mục tiêu cần đạt được:* Đẩy mạnh phân cấp cho các địa phương trong việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm A sử dụng vốn cân đối ngân sách địa phương.

*b) Nội dung của chính sách:*

Theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A. Tuy nhiên, trong thực tế có một số địa phương như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh có nguồn thu lớn, sử dụng toàn bộ vốn cân đối ngân sách địa phương đầu tư dự án nhóm A. Việc trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các dự án này sẽ không tạo sự chủ động cho các địa phương cũng như thời gian làm các thủ tục phê duyệt lâu hơn.

*c) Kiến nghị:* Sửa đổi khoản 3,4 Điều 17 theo hướng Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A sử dụng vốn ngân sách trung ương và giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A sử dụng toàn bộ vốn cân đối ngân sách địa phương.

*Nội dung sửa đổi, bổ sung tại khoản 3,4 Điều 1 Dự thảo Luật*

**5. Về thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư có sử dụng vốn ngân sách cấp tỉnh do cấp huyện, cấp xã quản lý.**

*a) Mục tiêu cần đạt được:*

Cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp và tạo sự chủ động cho cơ quan cấp dưới thực hiện nhiệm vụ được giao.

*b) Nội dung của chính sách:*

Tại các điều 29, 30 và 31 Luật Đầu tư công quy định các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương của các cấp khác nhau (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) có trình tự lập, thẩm định và quyết định chủ trương đầu tư khác nhau. Cụ thể:

- Điều 29 quy định trình tự lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C của các cấp do Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư;

- Điều 30 quy định dự án nhóm C sử dụng vốn ngân sách cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư;

- Điều 31 quy định dự án nhóm C sử dụng vốn ngân sách cấp huyện, cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định chủ trương đầu tư.

Như vậy, đối với dự án do cấp huyện quản lý sử dụng một phần ngân sách cấp tỉnh, một phần ngân sách cấp huyện sẽ phải do cả Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện (đối với dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C, theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 29) hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện (đối với dự án nhóm C, theo quy định tại khoản 4 Điều 30 và khoản 1 Điều 31) quyết định chủ trương đầu tư; hoặc một dự án do cấp xã quản lý sử dụng một phần vốn ngân sách cấp tỉnh, một phần vốn ngân sách cấp huyện và một phần vốn ngân sách cấp xã sẽ phải do cả Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (đối với dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C, theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 29) hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (đối với dự án nhóm C, theo quy định tại khoản 4 Điều 30, khoản 1 và khoản 2 Điều 31) quyết định chủ trương đầu tư. Quy định này làm tăng thủ tục hành chính, ảnh hưởng tiến độ thực hiện dự án vì một dự án có thể có 3 cấp quyết định chủ trương đầu tư trong khi nội dung chủ trương đầu tư cũng chỉ gồm mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, địa điểm, thời gian, tiến độ thực hiện.

*c. Đề xuất*

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Chính phủ sửa đổi quy định của các điều 29-30-31 theo hướng “cấp nào quản lý dự án, cấp đó quyết định chủ trương đầu tư.

*Nội dung sửa đổi, bổ sung* *sửa đổi Khoản 4,5 và 6,7 Điều 1 Dự thảo Luật.*

**6. Về việc điều chỉnh dự án**

*a) Mục tiêu cần đạt được:*

Đảm bảo quản lý hiệu quả vốn đầu tư công, hạn chế tối đa tình trạng điều chỉnh dự án.

*b) Nội dung của chính sách:*

Khoản 2 Điều 46 Luật Đầu tư công quy định cấp có thẩm quyền quyết định dự án theo quy định tại Điều 39 của Luật này thực hiện điều chỉnh dự án trong các trường hợp sau:

- Do các nguyên nhân bất khả kháng làm thay đổi về mục tiêu, nội dung đầu tư, chi phí và thời gian thực hiện dự án;

- Do ảnh hưởng của sự cố thiên tai, hỏa hoạn và các yếu tố bất khả kháng khác khi đã hết thời gian bảo hiểm của dự án;

- Xuất hiện các yếu tố mang lại hiệu quả cao hơn về tài chính, kinh tế - xã hội do việc điều chỉnh dự án mang lại và được cơ quan có thẩm quyền thẩm định;

- Khi điều chỉnh quy hoạch ảnh hưởng trực tiếp tới dự án;

- Khi chỉ số giá trong thời gian thực hiện dự án lớn hơn chỉ số giá được sử dụng để tính dự phòng trượt giá trong tổng mức đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, có rất nhiều dự án thuộc các trường hợp được phép điều chỉnh nêu trên tăng tổng mức đầu tư từ dự án nhóm C lên dự án nhóm B hoặc từ nhóm B lên nhóm A, và theo quy định cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư ban đầu cũng là cấp quyết định điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư. Điều này, gây thất thoát, lãng phí trong quản lý đầu tư công. Bộ Tư pháp đề nghị: Khoản 2 Điều 46 Luật Đầu tư công đã quy định về các trường hợp được điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án khá cụ thể, không phải dự án nào cũng có thể điều chỉnh dự án và các trường hợp điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư phải được thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn. Ngoài ra, Nghị quyết số 26/2016/QH14 ngày 10/11/2016 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 không cho phép bố trí vốn kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn sau cho các dự án đã xác định bố trí đủ vốn trung hạn giai đoạn này để hoàn thành. Vì vậy, kiến nghị phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc điều chỉnh dự án là không thật sự cần thiết. Ngoài ra, cần lưu ý rằng, hiện nay, một số bộ, ngành, địa phương đang đề nghị Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho các bộ, ngành, địa phương phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án nhóm A.

*c) Đề xuất:*

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho rằng dự án nhóm A thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng là quy định theo Luật Đầu tư công, do vậy nếu dự án sau khi điều chỉnh trở thành dự án nhóm A thì việc tuân thủ quy định trên là cần thiết. Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị bổ sung quy định Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư dự án điều chỉnh từ nhóm C hoặc B lên nhóm A. Giao Chính phủ hướng dẫn việc điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án từ nhóm C lên nhóm B và điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư nhưng không làm thay đổi phân loại dự án.

*Nội dung sửa đổi, bổ sung thể hiện tại Khoản 10 Điều 1 dự thảo Luật*.

**7. Về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp**

*a) Mục tiêu cần đạt được:*

Cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp cho cơ quan cấp dưới trong việc quyết định chủ trương đầu tư.

*b) Nội dung của chính sách:*

Điều 91 Luật Đầu tư công đã quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp trong việc quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C do địa phương quản lý. Tuy nhiên, Hội đồng nhân dân họp 2 kỳ/năm, nhiều dự án cần triển khai ngay phải chờ tới Phiên họp Hội đồng nhân dân, ảnh hưởng tới tiến độ dự án.

*c. Đề xuất*

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Chính phủ sửa đổi quy định Luật Đầu tư công theo hướng bổ sung quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp “Ủy quyền cho Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, cho ý kiến, quyết định chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc cấp mình quản lý theo quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản này”.

*Nội dung sửa đổi, bổ sung thể hiện tại khoản 26 Điều 1 dự thảo Luật.*

**8. Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công**

*a) Mục tiêu cần đạt được:*

Tăng cường tính chủ động cho các bộ, ngành và địa phương, giảm thời gian và thủ tục hành chính điều chỉnh kế hoạch

*b) Nội dung của chính sách:*

 Điểm b, d Khoản 3 Điều 75 Luật Đầu tư công quy định Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh:

*“b) Kế hoạch đầu tư hằng năm vốn ngân sách trung ương, vốn công trái quốc gia và vốn trái phiếu Chính phủ giữa các ngành, lĩnh vực, chương trình của các đối tượng theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 66 của Luật này;*

*d) Kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm đối với chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài trong nội bộ các cơ quan chủ quản*”.

Đồng thời, điểm c khoản 4 Điều 75 Luật Đầu tư công quy định “*Bộ Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh kế hoạch đầu tư hằng năm vốn ngân sách trung ương, vốn công trái quốc gia và vốn trái phiếu Chính phủ trong nội bộ các ngành, lĩnh vực, chương trình của các bộ, ngành và địa phương nhưng không được vượt quá tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn của từng dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Trước ngày 31 tháng 3 hằng năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm trước quy định tại điểm này*”.

Trong thực tế triển khai kế hoạch hằng năm, các bộ, ngành và địa phương có nhu cầu điều chuyển kế hoạch giữa các dự án, đặc biệt là dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong nội bộ của các cơ quan chủ quản khá lớn, đặc biệt là vào cuối năm ngân sách. Khi muốn điều chỉnh vốn từ dự án chậm tiến độ sang dự án giải ngân tốt đặc biệt là dự án ODA phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Việc này giảm tính chủ động của các bộ, ngành và địa phương, tăng thủ tục hành chính.

*c. Đề xuất*

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Chính phủ cho phép sửa điểm b, d khoản 3 Điều 75 Luật Đầu tư công theo hướng giao cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh kế hoạch đầu tư hằng năm vốn ngân sách trung ương (bao gồm trái phiếu Chính phủ), vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giữa các ngành, lĩnh vực, chương trình trong nội bộ của các bộ, ngành trung ương và địa phương. Đồng thời, sửa điểm c khoản 4 Điều 75 Luật Đầu tư công theo hướng giao cho các bộ, ngành và địa phương chủ động điều chỉnh kế hoạch đầu tư hằng năm vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước), vốn công trái quốc gia và vốn trái phiếu Chính phủ trong nội bộ các ngành, lĩnh vực, chương trình của các bộ, ngành và địa phương, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính. Trường hợp phát hiện việc điều chỉnh không đúng tổng mức vốn theo ngành, lĩnh vực, chương trình, không đúng chế độ quy định, Bộ Kế hoạch và Đầu tư yêu cầu bộ, ngành và địa phương điều chỉnh lại chậm nhất sau 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo điều chỉnh kế hoạch nội bộ trong cùng ngành, lĩnh vực, chương trình của bộ, ngành và địa phương.

*Nội dung sửa đổi, bổ sung thể hiện tại Khoản 19 Điều 1 dự thảo Luật.*

**9**. **Về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm**

*a) Mục tiêu cần đạt được:*

Đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư công góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

*b) Nội dung của chính sách:*

Điểm b khoản 1 Điều 76 Luật Đầu tư công quy định *“Thời gian giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm được kéo dài sang năm sau”.*Quy định này được xây dựng trên cơ sở do tính chất đặc thù của các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, trong một số trường hợp do nguyên nhân nhân khách quan như vướng mắc trong khâu giải phóng mặt bằng không thể giải ngân được vẫn có thể kéo dài sang năm sau để tiếp tục giải ngân. Tuy nhiên, quy định này cũng tạo ra tâm lý các chủ đầu tư không tập trung triển khai thực hiện kế hoạch ngay trong năm, ảnh hưởng đến việc giải ngân vốn đầu tư. Vì vậy, Luật Đầu tư công bắt đầu triển khai từ năm 2015, nhưng năm 2016 và năm 2017 tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư công chậm, ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế. Do đó, Chính phủ ban hành các Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 8 tháng 7 năm 2016 và Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày

Đồng thời, điểm b khoản 2 Điều 76 Luật Đầu tư công quy định “Phần vốn nước ngoài trong kế hoạch đầu tư công hằng năm được phép giải ngân theo tiến độ thực hiện và tiến độ cấp vốn của nhà tài trợ nước ngoài”; quy định cho phép giải ngân vốn nước ngoài theo tiến độ dự án chưa phù hợp với Hiến pháp và Luật ngân sách nhà nước 2015 “ thu, chi ngân sách nhà nước phải có trong dự toán và được Luật định”.

**II- Nhóm vấn đề 2: Đảm bảo tính thống nhất giữa Luật Đầu tư công và các luật chuyên ngành có liên quan**

**1. Thống nhất giữa kế hoạch đầu tư công trung hạn theo Luật Đầu tư công và kế hoạch tài chính 05 năm theo Luật Ngân sách nhà nước và nâng cao chất lượng chuẩn bị dự án đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm**

*a. Mục tiêu cần đạt được:*

Đảm bảo tính thống nhất giữa các Luật, tính khả thi và hiệu quả của Kế hoạch đầu tư công trung hạn, nâng cao chất lượng chuẩn bị dự án đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn.

*b. Nội dung chính sách*

Theo Điều 49, Luật Đầu tư công “*Kế hoạch đầu tư công trung hạn được lập trong thời hạn 5 năm, phù hợp với kế hoạch phát triển KTXH 5 năm*.”

Điều 17 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 quy định: “*Kế hoạch tài chính 05 năm xác định ... số chi và cơ cấu chi đầu tư phát triển... làm cơ sở để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách nhà nước*”.

Điều 43 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 quy định:  *“Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm*  *lập hằng năm cho thời gian 03 năm, trên cơ sở kế hoạch tài chính 05 năm, được lập kể từ năm dự toán ngân sách và 02 năm tiếp theo, theo phương thức cuốn chiếu. … Nội dung gồm: xác định các nguyên tắc cân đối ngân sách nhà nước và thứ tự ưu tiên phân bổ nguồn lực ngân sách, trần chi tiêu cho các lĩnh vực, nhiệm vụ chi đầu tư phát triển, chi trả nợ, chi thường xuyên.”*

Cần đảm bảo tính thống nhất cao hơn, và kế thừa lẫn nhau, giữa Kế hoạch đầu tư công trung hạn và Kế hoạch tài chính 05 năm và Kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm được lập theo phương pháp cuốn chiếu.

Ngoài ra, theo quy định tại Điều 55, Luật Đầu tư công thì dự án phải được phê duyệt chủ trương đầu tư mới được đưa vào danh mục của kế hoạch đầu tư công trung hạn. Trong tình hình thực tế hiện nay và theo phản ánh của nhiều địa phương, ngành, việc tất cả các chương trình – dự án đầu tư công phải có quyết định chủ trương đầu tư trước khi đưa vào danh mục dự án của Kế hoạch đầu tư công trung hạn là khó thực hiện trong quy trình lập Kế hoạch Đầu tư công trung hạn.

*c. Đề xuất*

Sửa đổi quy trình lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn, kết nối với Kế hoạch tài chính 05 năm theo Luật NSNN và căn cứ KHPTKTXH 5 năm, bao gồm các sửa đổi, bổ sung chính như sau:

- Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm với nội dung được đơn giản hóa; không bao gồm danh mục các dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư.

- Kế hoạch đầu tư công hằng năm và định hướng 02 (hai) năm tiếp theo để triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn cho năm hiện tại và định hướng thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn cho cho 2 năm tiếp theo theo phương pháp cuốn chiếu.

- Tăng cường nguồn lực cho công tác chuẩn bị đầu tư: Ghi vốn đầu tư cho công tác chuẩn bị lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định, phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư cho kỳ kế hoạch đầu tư công tiếp theo trong Kế hoạch Đầu tư công kỳ trước. Trong phần ghi vốn cho chuẩn bị đầu tư, cần có danh mục các ý tưởng dự án ưu tiên được chuẩn bị đầu tư trong kỳ sau.

**2. Về thẩm quyền quyết định đầu tư dự án đầu tư công**

*a) Mục tiêu cần đạt được:*

Đảm bảo quy định thống nhất trong cùng Luật Đầu tư công và giữa Luật Đầu tư công với Luật tổ chức chính quyền địa phương.

*b) Nội dung của chính sách:*

Tại điểm b, c Khoản 3 Điều 39 Luật Đầu tư công, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền quyết định đầu tư hoặc phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư đối với các dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương cho cơ quan cấp dưới. Tuy nhiên, Khoản 3 Điều 92 Luật Đầu tư công lại quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền “quyết định đầu tư chương trình, dự án theo quy định tại khoản 3 Điều 39 của Luật này” tức là bao gồm việc phân cấp hoặc ủy quyền quyết định đầu tư dự án nhóm B, nhóm C cho cơ quan cấp dưới. Như vậy, Luật Đầu tư công quy định không thống nhất về thẩm quyền quyết định đầu tư là của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hay Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Điều này dẫn đến sự chưa thống nhất với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Theo Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, việc phân cấp được thực hiện giữa cơ quan cấp trên với chính quyền địa phương hoặc cơ quan cấp dưới (cá nhân không có thẩm quyền phân cấp). Như vậy, quy định tại Khoản 3 Điều 92 Luật Đầu tư công Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp quyết định đầu tư đối với dự án nhóm B, nhóm C cho cơ quan cấp dưới là phù hợp.

*c. Đề xuất*

Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ cho phép sửa đổi điểm b, c Khoản 3 Điều 39 Luật Đầu tư công theo hướng giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C do cấp tỉnh quản lý, trừ dự án quy định tại điểm c khoản 1 Điều 39 và được phân cấp hoặc ủy quyền quyết định đầu tư đối với các dự án nhóm B, nhóm C cho cơ quan cấp dưới.

**3. Vấn đề thống nhất giữa Luật Đầu tư công và các luật chuyên ngành liên quan đến đất đai- môi trường**

a. Mục tiêu cần đạt được: Đảm bảo tính thống nhất giữa Luật Đầu tư công và các luật chuyên ngành.

b. Nội dung chính sách

Hoạt động đầu tư công có liên quan đến nhiều luật chuyên ngành khác nhau, trong đó do đặc thù của chương trình dự án đầu tư công, các luật như Luật Xây Dựng, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ Môi trường, dự thảo Luật Quy hoạch sẽ có nhiều mối liên hệ với chuẩn bị và thực hiện những chương trình dự án này. Mối liên hệ với Luật Xây dựng đã được đề cập đến trong các nội dung đề xuất liên quan đến Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

Đối với Luật Bảo vệ Môi trường, các vấn đề có liên quan chủ yếu là lập và thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư công. Theo quy định của Điều 18, Luật Bảo vệ Môi trường 2014: Các dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội và Thủ tướng chính phủ, các dự án có nguy cơ ảnh hưởng đến môi trường theo danh mục do Chính phủ ban hành. Việc đánh giá này phải được thực hiện trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư và là căn cứ để cấp có thẩm quyền “quyết định chủ trương đầu tư” (Điều 25, Khoản 2 Mục a Luật Bảo vệ Môi trường 2014). Như vậy có các dự án đầu tư công quan trọng quốc gia, dự án nhóm A và một số dự án khác thuộc danh mục do Chính phủ quy định phải phải đánh giá báo cáo tác động môi trường trước khi phê duyệt chủ trương đầu tư.

Hiện nay các quy định của Luật Đầu tư công về nội dung, thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đối với dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng hoặc có cấu phần xây dựng được dẫn chiếu sang Luật Xây dựng đều không dẫn chiếu nội dung “phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về môi trường”. Thay vào đó, nội dung được nêu trong các văn kiện này là “đánh giá sơ bộ về môi trường” (Điều 35 khoản 2, Luật Đầu tư công) hoặc không đề cập (Điều 53 Luật Xây dựng).

Liên quan đến Luật Đất đai, các dự án đầu tư công, đặc biệt các dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A có cấu phần xây dựng thường liên quan đến diện tích đất sử dụng lớn, vấn đề đền bù, GPMB, tái định cư phức tạp. Trong lập và phê duyệt chủ trương đầu tư, Luật Đầu tư công hiện nay chỉ quy định “phương án tổng thể về đền bù giải phóng mặt bằng” đối với dự án nhóm A, dự án quan trọng quốc gia (Khoản 2.e, Điều 35), “nhu cầu sử dụng đất và tài nguyên” (Điều 53 Luật Xây dựng) - các nội dung này không có nội dung tương ứng quy định trong Đất đai 2013. Các thủ tục có thể tính toán được kinh phí đền bù giải phóng mặt bằng- tái định cư chỉ có trong Kế hoạch thu hồi đất, kiểm đếm; Phương án đền bù giải phóng mặt bằng tái định cư quy định tại Chương 6 Luật Đất đai 2013 được thực hiện sau khi có chủ trương đầu tư.

Đây là nguyên nhân một số dự án đầu tư công liên quan đến hạ tầng bị đội vốn khi không ước tính đúng các kinh phí liên quan đến đất đai, giải phóng mặt bằng trong giai đoạn phê duyệt chủ trương đầu tư.

Liên quan đến dự thảo Luật Quy hoạch, các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển ngành sẽ không tiếp tục được lập. Trong khi đó, các quy hoạch này vẫn được quy định tại nhiều điều khoản liên quan của Luật Đầu tư công.

*c. Đề xuất*

Bộ Kế hoạch Đầu tư kiến nghị Chính phủ sửa đổi các quy định liên quan đến đất đai, môi trường trong lập kế hoạch đầu tư công và nội dung, thẩm định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư công theo hướng:

- Đảm bảo tương thích với dự thảo Luật Quy hoạch: sửa đổi các điều khoản liên quan tại Luật Đầu tư công.

- Đảm bảo tương thích với Luật Bảo vệ môi trường và Luật Đất đai, đề nghị theo 1 trong 2 phương án:

+ Phương án 1: sửa đổi các điều khoản có liên tại Luật Bảo vệ môi trường và Luật Đất đai để có quy định đặc thù cho các dự án đầu tư công.

+ Phương án 2: bổ sung tại Luật Đầu tư công các điều khoản áp dụng đặc thù cho các dự án đầu tư công liên quan đến vấn đề “đánh giá sơ bộ về môi trường” và “phương án tổng thể về đền bù giải phóng mặt bằng” thay thế cho các điều khoản có liên quan tại Luật Bảo vệ môi trường và Luật đất đai.

**III- Nhóm vấn đề 3: Nâng cao hiệu quả công tác lập, thẩm định và quyết định chủ chương đầu tư, quyết định đầu tư, theo dõi- giám sát trong hoạt động đầu tư công**

**1. Quy định nội dung chuẩn bị Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đối với dự án nhóm A và dự án quan trọng quốc gia trong Luật Đầu tư công**

*a. Mục tiêu cần đạt được:*

Tăng cường chất lượng công tác chuẩn bị dự án; quản lý chặt chẽ nguồn vốn đầu tư công ngay từ giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư.

*b. Nội dung chính sách:*

Theo Điều 4 Luật Đầu tư công, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (áp dụng cho dự án nhóm B,C) và Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (áp dụng cho dự án nhóm A) được định nghĩa và nội dung giống nhau. Do vậy, hai loại báo cáo này có vai trò pháp lý giống nhau.

Tuy nhiên, quy định chi tiết về báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (tại Điều 36 Luật Đầu tư công) và báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (tại Điều 53 của Luật Xây dựng) đang có những sự không tương thích, cụ thể như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Điều 53. Luật Xây dựng, nội dung báo cáo nghiên cứu tiền khả thi của dự án*** | ***Điều 36. Luật Đầu tư công, nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của dự án đầu tư công nhóm B, nhóm C*** |
| *1. Sự cần thiết đầu tư và các điều kiện để thực hiện đầu tư xây dựng.**2. Dự kiến mục tiêu, quy mô, địa điểm và hình thức đầu tư xây dựng.**3. Nhu cầu sử dụng đất và tài nguyên.**4. Phương án thiết kế sơ bộ về xây dựng, thuyết minh, công nghệ, kỹ thuật và thiết bị phù hợp.**5. Dự kiến thời gian thực hiện dự án.**6. Sơ bộ tổng mức đầu tư, phương án huy động vốn; khả năng hoàn vốn, trả nợ vốn vay (nếu có); xác định sơ bộ hiệu quả kinh tế - xã hội và đánh giá tác động của dự án.* | *1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư;**2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư;**3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án;**4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả;**5. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành;**6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội;**7. Phân chia các dự án thành phần (nếu có);**8. Các giải pháp tổ chức thực hiện.* |

Từ các quy định không tương thích như trên, có thể nhận thấy một số bất cập trên thực tế:

- Việc quy định nội dung của báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đối với dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A có cấu phần xây dựng áp dụng theo quy định của Luật Xây dựng; trong khi báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của dự án có nội dung tương tự ở nhóm B (với nhiều dự án quy mô lớn xấp xỉ dự án nhóm A), nhóm C thì lại được quy định trong Luật Đầu tư công là không đảm bảo được tính cân đối, đầy đủ của Luật Đầu tư công.

- Đặc thù của lập và thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đầu tư công cần phải rất chú trọng đến đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội và sự phù hợp với chiến lược phát triển của dự án đầu tư công. Do vậy, việc áp dụng quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương dự án nhóm A dựa trên lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi quy định chung cho các dự án xây dựng không phân biệt nguồn vốn là không phù hợp.

- Nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C có cấu phần xây dựng (Quy định tại Điều 36 Luật Đầu tư công) chưa bao gồm các quy định về phương án thiết kế sơ bộ về xây dựng, hoặc thuyết minh, công nghệ, kỹ thuật trong khi đây là những nội dung rất cơ bản của báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

Để khắc phục tình trạng các chương trình – dự án, đặc biệt các dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A bị “đội vốn” hoặc gặp các vướng mắc khác không đúng với chủ trương đầu tư đã được phê duyệt, cần giải quyết nguyên nhân của việc các quy định về nội dung, thẩm định và quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư chưa nhất quán và đầy đủ.

*c. Đề xuất*

- Quy định tại Luật Đầu tư công về nội dung báo cáo nghiên cứu tiền khả thi áp dụng cho dự án đầu tư công, đặc biệt lưu ý đến các vấn đề như lập, đánh giá và thẩm định và đánh giá sơ bộ hiệu quả kinh tế xã hội của dự án (đặc biệt đối với các dự án nhóm A trở lên, cần có lợi ích kinh tế xã hội lớn hơn chi phí xã hội), tổng mức đầu tư dự kiến, kế hoạch triển khai và kể hoạch sử dụng vốn để đảm bảo cho các dự án đầu tư công được thực hiện với mức “sai số” có thể chấp nhận được trong toàn bộ quá trình từ phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư đến thực hiện, qua đó đảm bảo tính khả thi của Kế hoạch đầu tư công trung hạn.

- Bổ sung nội dung *Phương án thiết kế sơ bộ về xây dựng, thuyết minh, công nghệ, kỹ thuật và thiết bị phù hợp theo quy định của pháp luật* vào nội dung báo cáo đề xuất chủ trương dự án nhóm B, nhóm C.

***2. Về lập, thẩm định và tổng hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm***

*a. Mục tiêu cần đạt được:*

Cải cách công tác lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công góp phần đẩy nhanh tiến độ giao kế hoạch hằng năm.

*b. Nội dung của chính sách:*

Theo quy định tại khoản 6 Điều 58 Luật Đầu tư công “*Trước ngày 31 tháng 01 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự kiến thu, chi ngân sách nhà nước giai đoạn sau; khả năng huy động nguồn vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ*”. Việc xác định tổng chi đầu tư phát triển trong 5 năm là cơ sở để phân bổ nguồn lực đảm bảo hoàn thành mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội cho cả giai đoạn, do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị sửa Khoản 6 Điều 58 như sau: *Trước ngày 31 tháng 01 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn, Chính phủ xác định khả năng cân đối ngân sách nhà nước cho chi đầu tư phát triển trong giai đoạn sau*.

 Đồng thời, theo quy định tại Khoản 3,4,5,6,7,8,9 Điều 59 Luật Đầu tư công quy định thời gian các bộ, ngành và địa phương lập kế hoạch đầu tư công năm sau. Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định kế hoạch đầu tư công năm sau của các bộ, ngành và địa phương trước ngày 31 tháng 8 hằng năm, trên cơ sở đó, các bộ, ngành và địa phương hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công năm sau trước ngày 10 tháng 9 hằng năm gửi lại Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tại Khoản 2 Điều 59 đã quy định “Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các bộ, ngành và địa phương kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và **mục tiêu, yêu cầu, nội dung, thời gian, tiến độ lập kế hoạch đầu tư công năm sau**”.

Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp cho rằng: Trình tự, thủ tục lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn hằng năm quy định tại Điều 59 Luật Đầu tư công là kế thừa toàn bộ trình tự xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước hằng năm. Quy định tại Luật Đầu tư công nhằm tạo chủ động cho các bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng kế hoạch hằng năm. Đề xuất sửa đổi như dự kiến, mỗi năm sẽ thực hiện một trình tự khác nhau có thể gây nhiều khó khăn và thiếu sự chủ động của các bộ, ngành, địa phương. Do đó, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát lại đề nghị này, có thể nghiên cứu điều chỉnh thời hạn thực hiện cho phù hợp.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho rằng các mốc thời gian nên được Chính phủ quy định chi tiết sẽ phù hợp và dễ điều chỉnh để các cơ quan ban ngành thực hiện hơn, tương tự như việc lập kế hoạch tài chính 5 năm và 3 năm theo Luật Ngân sách Nhà nước.

*c. Đề xuất*

Do đó, để tạo sự chủ động cho các bộ, ngành và địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Chính phủ bãi bỏ quy định từ Khoản 3 đến Khoản 9 Luật Đầu tư công.

**3. Xây dựng hệ thống theo dõi - đánh giá, sổ tay hướng dẫn về thẩm định hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án và CSDL về quản lý đầu tư công**

*a. Mục tiêu cần đạt được*

Tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và công khai của chi tiêu đầu tư công, tăng cường hiệu quả của công tác theo dõi - đánh giá đầu tư công

*b. Nội dung của chính sách*

Các nội dung liên quan đến theo dõi- đánh giá được quy định tại Chương 4 Thực hiện Theo dõi, Kiểm tra, đánh giá và thanh tra về đầu tư công:

- Công tác theo dõi, giám sát và đánh giá thực hiện Kế hoạch đầu tư công (Điều 77,78)

- Công tác theo dõi, giám sát và đánh giá thực hiện chương trình dự án đầu tư công; các nội dung đánh giá chương trình dự án (Điều 79,80 và 81)

-Tổ chức thực hiện theo dõi, giám sát, kiểm tra- đánh giá (Điều 89)

Nhiều bộ ngành, địa phương phản ánh về hệ thống báo cáo liên quan đến kế hoạch, chương trình- dự án đầu tư công hiện nay khá nhiều và phức tạp; trong khi Luật Đầu tư công chưa có những quy định cụ thể về mối liên hệ giữa kết quả theo dõi, giám sát, đánh giá với công tác lập kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn tiếp theo, điều chỉnh chương trình – dự án đầu tư công, công tác chuẩn bị và phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án đầu tư công.

Đồng thời, việc triển khai thực hiện đúng các quy định của Thông tư 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25/04/2017 về Quy định chế độ báo cáo việc lập, theo dõi và đánh giá việc thực hiện kế hoạch đầu tư công (50 biểu mẫu báo cáo) sẽ tạo thành cơ sở dữ liệu rất lớn về đầu tư công; Luật Đầu tư công chưa có quy định về CSDL đầu tư công, các nguyên tắc cập nhật, xây dựng và truy câp dữ liệu của CSDL này đảm bảo tính công khai, minh bạch của hoạt động đầu tư công.

*c. Đề xuất*

Việc quy định hình thành CSDL hình thành từ hệ thống thông tin theo dõi- đánh giá về chương trình, dự án và kế hoạch đầu tư công trong Luật Đầu tư công là cần thiết; quy định này sẽ đảm bảo tính công khai, minh bạch trong khai thác, tổng hợp và công bố các dữ liệu đầu tư công, gắn với các mục đích sau:

+ Tạo cơ sở dữ liệu về đầu tư công, nâng cao tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến các chương trình- dự án đầu tư công.

+ Làm cơ sở theo dõi, giám sát và rà soát công tác thực hiện chương trình dự án đầu tư công, điều chỉnh chương trình- dự án đầu tư công; phục vụ công tác “kiểm tra, đánh giá” điều chỉnh chương trình, dự án theo quy định của Điều 46, khoản 3 và khoản 4 Luật Đầu tư công.

+ Giá trị đơn giá gói thầu, giá gói thầu nội dung kế hoạch đầu thầu (Điều 35) trong CSDL đầu tư công có thể sử dụng tham khảo, xác định dự toán các hạng mục trong trường hợp chưa có đơn giá, định mức chính thức của Chính phủ (Ví dụ trong các dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng).

Đồng thời, cũng cần ban hành Sổ tay hướng dẫn về thẩm định hiệu quả kinh tế xã hội của chương trình- dự án đầu tư công.

**4. Về thủ tục thẩm định “nguồn vốn và khả năng cân đối vốn” đối với các chương trình dự án đầu tư công và kế hoạch đầu tư công trung hạn**

*a.**Mục tiêu cần đạt được:*

Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn tại các cấp, tuy nhiên cần nâng cao việc đảm bảo hiệu quả kinh tế xã hội và sự phù hợp với chiến lược phát triển của các dự án đầu tư công, đặc biệt là các dự án quy mô lớn.

*b. Nội dung chính sách:*

Một số ý kiến của các bộ ngành, địa phương đề nghị bỏ thủ tục thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối với do Điều 58 Luật Đầu tư công đã quy định thủ tục thẩm định Kế hoạch đầu tư công trung hạn, định hướng phân cấp về thủ tục đầu tư của Luật Đầu tư công, hoặc do ở giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư chưa thể có các thông tin nêu trên.

Tuy nhiên, trên thực tế thực hiện Luật đầu tư công vừa qua, thủ tục này đã phát huy hiệu quả trong việc đưa tình hình đầu tư công bám sát với khả năng cân đối của ngân sách; giảm đáng kể số lượng dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư trong thời gian qua.

*c. Đề xuất*

 Liên quan đến các khoản 3,4 Điều 18 của Luật Đầu tư công, khoản 2 Điều 26 Luật Đầu tư công, Bộ Kế hoạch và đầu tư đề xuất 02 phương án:

Phương án 1: Loại bỏ thủ thủ tục thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

Phương án 2: Giữ nguyên quy định.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho rằng phương án 2 là phù hợp do việc giữ nguyên nội dung thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn trong bước thẩm định và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi của chương trình- dự án đầu tư công trong trong giai đoạn phê duyệt chủ trương là cần thiết, đặc biệt trong bối cảnh các nội dung liên quan đến lập và phê duyệt Kế hoạch đầu tư trung hạn sẽ được sửa đổi theo hướng bỏ quy định về danh mục dự án đã được quyết định chủ trương đầu tư.

**5. Về điều kiện được bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn**

*a) Mục tiêu cần đạt được:*

Đảm bảo vốn chuẩn bị đầu tư đủ điều kiện bố trí vốn theo quy định của Luật Đầu tư công.

*b) Nội dung của chính sách:*

Khoản 1 Điều 57 Luật Đầu tư công quy định vốn chuẩn bị đầu tư được bố trí để: Lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư dự án; Lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án. Tuy nhiên, Điều 55 Luật Đầu tư công quy định Điều kiện để chương trình, dự án được bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn là đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư.

Quy định như trên dẫn đến bất cập: Chương trình, dự án được bố trí vốn chuẩn bị đầu tư trong kế hoạch đầu tư trung hạn thì chưa thể được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư. Do đó, bố trí vốn chuẩn bị đầu tư cho dự án sẽ không đủ điều kiện để bố trí kế hoạch đầu tư trung hạn (do chương trình, dự án chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư).

*c. Đề xuất:*

Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ sửa đổi khoản 1 Điều 55 Luật Đầu tư công theo hướng: Điều kiện chương trình, dự án được bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn “*Đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, trừ các dự án chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định quyết định chủ trương đầu tư dự án*”.

**E. CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN LUẬT**

Từ những nội dung của dự án Luật nêu trên, để triển khai tốt Luật này cần phải:

1. Có sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng từ Trung ương xuống cơ sở, các cấp chính quyền; sự phối kết hợp chặt chẽ của các cơ quan, đoàn thể.

2**.** Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, giải thích quy định của Luật nhằm nâng cao ý thức của tổ chức, cá nhân; tăng sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân.

3. Cần có sự phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành có liên quan để quy định các văn bản hướng dẫn trong quá trình thực hiện.

**G. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT**

**1. Dự kiến nguồn lực**

Các sửa đổi, bổ sung của Luật Đầu tư công theo Dự thảo này chủ yếu chỉ giới hạn ở việc cải cách thủ tục và khắc phục các điểm còn tồn taị của Luật Đầu tư công hiện hành, do vậy sẽ không phát sinh nhiều ác chi phí liên quan đến tuyên truyền, triển khai quy định của Luật hoặc làm tăng vốn đầu tư công trong giai đoạn sau. Dự kiến nguồn lực để thi hành Luật như sau:

- Từ nguồn ngân sách trung ương.

- Từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

**2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật**

Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật bao gồm các nội dung được xác định như sau:

- Ban hành văn bản quy định chi tiết và chỉ đạo, đôn đốc thi hành: Các cơ quan có thẩm quyền ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật phù hợp với quy định của pháp luật khác có liên quan.

- Tuyên truyền, phổ biến Luật: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, giáo dục Luật và các quy định liên quan; Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng nội dung thông tin, tuyên truyền phổ biến những yêu cầu, nội dung và các quy định của Luật kịp thời đến các cơ quan, tổ chức và người dân, giúp hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện: Được bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các quy định trong Luật, ngoài nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, huy động nguồn lực từ cơ quan, đơn vị và địa phương, hỗ trợ của các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án khác để có nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện Luật.

- Kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện:

Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thi hành Luật và các văn bản pháp quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Phó TTg Vương Đình Huệ; - Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tư pháp; - Bộ KHĐT: Lãnh đạo Bộ;- Lưu : VT, Vụ TH (2b). | **BỘ TRƯỞNG****Nguyễn Chí Dũng** |